TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 31/2021/DS-GĐT
Ngày 02-6-2021
Về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần tham gia xét xử giám đốc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hưởng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm tại trụ sở để xét xử vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trình Văn Th, sinh năm 1966;

1.2. Bà Nguyễn Thị A (vợ ông Th), sinh năm 1967;

Địa chỉ: tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Hàn Viết X, sinh năm 1972;

2.2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn X1, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là vợ chồng ông Trình Văn Th, bà Nguyễn Thị A trình bày:

Ngày 15/9/2020, Ông Bà cho vợ chồng ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th vay 180.000.000 đồng, hạn trả nợ đến ngày 20/9/2020. Vợ chồng ông X, bà Th không có tiền trả nợ đúng hạn nên ngày 01/10/2020 đề nghị Ông Bà cho vay thêm tiền để ông X, bà Th *"đáo hạn Ngân hàng"* làm thủ tục vay tiếp thì mới có tiền trả Ông, Bà; do đó, ngày 01/10/2020 Ông Bà cho ông X, bà Th vay thêm 850.000.000 đồng, hạn vay 03 ngày, lãi suất 1,5%/tháng. Do ông X, bà Th không trả nợ theo cam kết nên nay Ông Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X, bà Th trả

1.030.000.000 đồng tiền vay gốc và yêu cầu trả lãi với lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng.

- Bị đơn là vợ chồng ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th:

Thừa nhận có vay vợ chồng ông Th, bà A 1.030.000.000 đồng, đồng ý trả theo yêu cầu của ông Th, bà A.

- Ngày 14/10/2020 Tòa án nhân dân huyện K lập Biên bản hòa giải thành, nội dung hai bên thống nhất số tiền vay gốc, thống nhất mức lãi suất và đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2020/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 do Tòa án nhân dân huyện K ban hành về việc *"phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, địa chỉ xã Cư Pơng, huyện K theo *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BX 994184 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 09/5/2016 cho vợ chồng ông X, bà Th.

- Hết hạn 07 ngày kể từ ngày hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến nên ngày 22/10/2020 Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2020/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị A, ông Trình Văn Th số tiền nợ gốc 1.030.000.000 đồng. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng.

+ Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2020/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk "phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, tiện tích 19.134,7m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 994184 do UBND huyện K, đứng tên ông X, bà Th.

+ Về án phí: ...

- Ngày 30/11/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K có ***Văn bản*** số 164/CCTHADS-CHV kiến nghị xem xét kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2020/QĐST-DS ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K vì: *(i).* Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 32/2020/QĐST-DS ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân huyện K đã công nhận vợ chồng ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th có nghĩa vụ trả bà Mai Thị L 565.000.000 đồng. Ngày 09/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đã ban hành Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị Phương Th (là đại diện theo ủy quyền cho Mai Thị L) yêu cầu vợ chồng ông X, bà Th trả tiền. Cùng ngày 09/10/2020, Chi cục Thi hành án ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của

vợ chồng ông X, bà Th đối với quyền sử dụng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, địa chỉ xã Cư Pơng, huyện K theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Phương Th. Ngày 11/3/2020 Chi cục Thi hành án nhận được Thông báo số 232/2020/TB-TA ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân K đề nghị hoãn thi hành án Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 32/2020/QĐST-DS ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, để chờ TAND huyện K giải quyết vụ án có liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, xã Cư Pơng, huyện K; *(ii).* Theo Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì việc ngày 13/10/2020, Tòa án huyện K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2020/QĐ-BPKCTT và ngày 22/10/2020 ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2020/QĐST-DS là trái pháp luật, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị L.

- Ngày 06/11/2020, bà Huỳnh Thị Phương Th (đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị L) có Đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2020/QĐST-DS ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K vì ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2021/KN-DS ngày 24/4/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2020/QĐST-DS ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 12/10/2020 vợ chồng ông Trình Văn Th, bà Nguyễn Thị A gửi Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th trả 1.030.000.000 đồng tiền vay gốc và yêu cầu trả lãi. Cùng ngày 12/10/2020, ông Th, bà A có Đơn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa tài sản của ông X, bà Th (là quyền sử dụng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, địa chỉ xã Cư Pơng, huyện K theo *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BX 994184 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 09/5/2016 cho ông X, bà Th) để bảo đảm thi hành án. Ngày 13/10/2020, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2020/QĐ-BPKCTT phong tỏa quyền sử dụng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, xã Cư Pơng, huyện K để bảo đảm thi hành án. Ngày

14/10/2020 vợ chồng ông Th, bà A và vợ chồng ông X, bà Th hòa giải thành, hết hạn 07 ngày kể từ ngày hòa giải thành hai bên không thay đổi ý kiến nên ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 119/2020/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về trả nợ gốc, lãi và "*Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2020/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk "phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, tiện tích 19.134,7m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 994184 do UBND huyện K, đứng tên ông X, bà Th"*.

[2] Xét thấy: *[2.1]*. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 32/2020/QĐST-DS ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân huyện K đã công nhận vợ chồng ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th có nghĩa vụ trả bà Mai Thị L 565.000.000 đồng. Ngày 09/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đã ban hành Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu của bà Mai Thị L. Cùng ngày 09/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của vợ chồng ông X, bà Th đối với quyền sử dụng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, địa chỉ xã Cư Pơng, huyện K theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Phương Th; *[2.2]*. Theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐTP ngày 27/4/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sau này là Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) thì Tòa án áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ Biện pháp khẩn cấp tạm thời khi có đầy đủ các điều kiện (mục 2.1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐTP ngày 27/4/2005) và bằng một quyết định riêng; như vậy, Biện pháp khẩn cấp tạm thời không phải là nội dung tranh chấp mà các đương sự trong vụ án có quyền thỏa thuận duy trì hoặc hủy bỏ nên Tòa án không được ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Việc tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời chỉ được Hội đồng xét xử tuyên tại Bản án trong trường hợp không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đang được áp dụng (Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020); *[2.3]*. Vì các lý do trên, Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 119/2020/QĐST-DS ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K công nhận "*Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2020/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk "phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, tiện tích 19.134,7m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 994184 do UBND huyện K, đứng tên ông X, bà Th"* là không đúng quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐTP

ngày 27/4/2005 và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; hơn nữa, với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có căn cứ cho thấy việc này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị L vì quyền sử dụng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, địa chỉ xã Cư Pơng, huyện K theo *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BX 994184 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 09/5/2016 cho ông X, bà Th không phải là tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm để bảo đảm trả nợ đối với khoản tiền 1.030.000.000 đồng vợ chồng ông X, bà Th vay vợ chồng ông Th, bà A. Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2021/KN-DS ngày 14/4/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2020/QĐST-DS ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa nguyên đơn ông Trình Văn Th, bà Nguyễn Thị A với bị đơn ông Hàn Viết X, bà Phạm Thị Th.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk (02 bản kèm theo hồ sơ vụ án);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân